

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần 32
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 170 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.HCM, VN.
- Số điện thoại: (84-28) 38940416
- Số fax: (84-28) 38940279
- Email: congtycp32@32jsc.com
- Vốn điều lệ: 68.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: A32
- Mô hình quản trị công ty:
 - Đại hội đồng cổ đông;
 - Hội đồng quản trị;
 - Ban kiểm soát;
 - Ban điều hành.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của Nghị quyết
1	331-NQ/ĐHĐCĐ	21/05/2021	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.- Thông qua BCTC năm 2020 đã được kiểm

			<p>toán. Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, phương án chia cổ tức năm 2020. - Thông qua báo cáo quỹ lương thực hiện năm 2020 và xác định quỹ lương kế hoạch năm 2021. - Thông qua tờ trình thù lao HĐQT-BKS năm 2021. - Thông qua nội dung trích lập Quỹ đầu tư phát triển và xem xét điều chỉnh vốn Điều lệ cho phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty. - Thông qua tờ trình điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ Công ty. - Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021 - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch	01/3/2020	
2	Ông Ngô Thành Thắng	Phó chủ tịch	02/3/2020	
3	Bà Trần Thị Bình	Thành viên	20/4/2016	
4	Ông Vũ Xuân Tạo	Thành viên	01/3/2020	
5	Ông Trần Bá Thượng	Thành viên	20/4/2016	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Thế Anh	10	100%	
2	Ông Ngô Thành Thắng	10	100%	

3	Bà Trần Thị Bình	10	100%	
4	Ông Vũ Xuân Tạo	10	100%	
5	Ông Trần Bá Thượng	10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Hội đồng quản trị giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Hàng quý, HĐQT nghe Ban Điều hành Công ty báo cáo kết quả SX-KD của Công ty, kịp thời chỉ đạo Công ty tháo gỡ khó khăn hoàn thành kế hoạch SX-KD đã đề ra. Hội đồng quản trị nghiên cứu báo cáo của Ban Kiểm soát để kịp thời chấn chỉnh hoạt động của Công ty vào nền nếp.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: HĐQT công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

5. Các nghị quyết/ quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	128/NQ-HĐQT	05/03/2021	Triển khai thi công cải tạo mặt đường bê tông nhựa nóng và bổ sung hố ga thoát nước, ô trồng cây	5/5=100%
2	160/NQ-HĐQT	15/03/2021	Thông qua thời gian, địa điểm, nội dung và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	5/5=100%
3	186/NQ-HĐQT	25/03/2021	Kết quả hoạt động SXKD quý I và nhiệm vụ quý II năm 2021	5/5=100%
4	204/QN-HĐQT	03/04/2021	Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần 32	5/5=100%
5	413/NQ-HĐQT	23/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021	5/5=100%
6	09/HĐQT	02/08/2021	Thông qua phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, LC, XNCCTD tại ngân hàng TMCP Quân đội – chi nhánh Bắc Sài Gòn	5/5=100%
7	668/ND-HĐQT	21/10/2021	Kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ quý IV năm 2021	5/5=100%

8	744/NQ-HĐQT	15/11/2021	Thông qua dự thảo Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2021	5/5=100%
9	787/NQ-HĐQT	03/12/2021	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021	5/5=100%
10	862/NQ-HĐQT	28/12/2021	Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế và Trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi để chi bổ sung lương cho CB, NLĐ	5/5=100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Hà Ngọc Oanh	Trưởng BKS	02/05/2018	Cử nhân kinh tế
2	Bà Đặng Thị Thúy Hà	Thành viên	20/04/2013	Cử nhân kinh tế
3	Ông Dương Hoài Nam	Thành viên	02/05/2018	Cao đẳng kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hà Ngọc Oanh	4/4	100%	3/3 = 100%	
2	Bà Đặng Thị Thúy Hà	4/4	100%	3/3 = 100%	
3	Ông Dương Hoài Nam	4/4	100%	3/3 = 100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Thực hiện việc giám sát HĐQT - Ban Điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nghị quyết, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch mua sắm và đầu tư...

- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính đã được kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính. Các báo cáo của Ban Kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Điều hành.

- Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn, các rủi ro tiềm năng trong môi trường kinh doanh.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị - Ban Điều hành và Chỉ huy các đơn vị trong Công ty được thực hiện chặt chẽ, theo sát Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Hoạt động của Ban kiểm soát được đảm bảo tính khách quan, độc lập. Ban kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đều được Hội đồng quản trị - Ban Điều hành Công ty xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: Không có

IV. Ban điều hành.

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Thế Anh	10/06/1970	Cử nhân kinh tế	01/3/2020
2	Ông Ngô Thành Thắng	10/03/1977	- Cử nhân Quản trị nhân lực - Cử nhân thiết kế và SX giày	02/3/2020
3	Ông Phạm Văn Hà	01/09/1968	Cử nhân QTKD Đại học mở TPHCM	03/4/2020
4	Bà Trần Thị Bình	10/05/1975	- Cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh tế TP. HCM - Cử nhân ngoại ngữ trường Đại học ngoại ngữ Hà Nội - Chứng chỉ Kế toán trưởng	- Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng ngày: 27/03/2010 - Miễn nhiệm chức vụ Phó TGD ngày: 03/4/2021.

V. Kế toán trưởng

Họ Và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Bình	10/5 /1975	- Cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh tế TP. HCM - Cử nhân ngoại ngữ trường Đại học ngoại ngữ Hà Nội - Chứng chỉ Kế toán trưởng	27/3/2010

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý khác được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. *Danh sách về người có liên quan của Công ty:* Phụ lục 1

2. *Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:* Không có

3. *Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan với người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:* Không có.

4. *Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác*

4.1. *Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):* Không có.

4.2. *Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành:* Không có.

4.3. *Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác:* Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. *Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:* Phụ lục 2

2. *Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:* Phụ lục 3

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT;Nh3b.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THẾ ANH

Phụ lục 1

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số NSH: ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Bộ Quốc Phòng								Cơ quan quản lý đại diện vốn nhà nước
2	Nguyễn Thế Anh		Chủ tịch HĐQT			07/4/2014			
3	Ngô Thành Thắng		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc			01/12/2016			
4	Trần Thị Bình		Thành viên HĐQT Kiêm Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán			27/3/2010			
5	Vũ Xuân Tạo		Thành viên HĐQT			22/1/2008			
6	Trần Bá Thương		Thành viên HĐQT			20/4/2016			
7	Phạm Văn Hà		Phó Tổng giám đốc			03/4/2020			
8	Hà Ngọc Oanh		Trưởng Ban kiểm soát			02/5/2018			
9	Đặng Thị Thúy Hà		Thành viên BKS			20/4/2013			
10	Dương Hoài Nam		Thành viên BKS			02/5/2018			

Phụ lục 2

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Anh		Chủ tịch HĐQT			131.400	1,932%	
1.1	Dương Thị Mão		Mẹ ruột					
1.2	Đỗ Thị Nhân		Mẹ vợ					
1.3	Nguyễn Thị Thúy		Vợ					
1.4	Nguyễn Lê Mạnh Hải		Con ruột					
1.5	Nguyễn Lê Bạch Vân		Con ruột					
1.6	Nguyễn Hải Sơn		Con ruột					
1.7	Nguyễn Dương Quân		Anh ruột					
1.8	Nguyễn Thế Dân		Anh ruột					
1.9	Nguyễn Thế Hùng		Em ruột					
1.10	Nguyễn Thế Phương		Em ruột					
1.11	Nguyễn Thế Long		Em ruột					
1.12	Nguyễn Thị Hương		Chị dâu					
1.13	Hoàng Thùy Vinh		Chị dâu					
1.14	Nguyễn Thị Thủy An		Em dâu					
1.15	Nguyễn Thị Dung		Em dâu					
1.16	Vũ Thị Diễm Hương		Em dâu					

2	Ngô Thành Thắng		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc		10.600	0,156%	
2.1	Đỗ Thị Biên		Mẹ vợ				
2.2	Bùi Hồng Phượng		Vợ				
2.3	Ngô Thành Nam		Con ruột				
2.4	Ngô Thành Vinh		Con ruột				
2.5	Ngô Thành Tâm		Anh ruột				
2.6	Ngô Thành Thư		Anh ruột		2.800	0,041%	
2.7	Ngô Thị Thái		Chị ruột				
2.8	Ngô Văn Toán		Anh ruột				
2.9	Ngô Thị Thúy		Chị ruột				
2.10	Ngô Thanh Tinh		Anh ruột		1.500	0,022%	
2.11	Ngô Thị Thịnh		Chị ruột				
2.12	Nguyễn Thị Toàn		Chị dâu				
2.13	Trương Thị Thịnh		Chị dâu		182.895	2.690%	
2.14	Ngô Văn Nghĩa		Anh rể				
2.15	Nguyễn Thị Rinh		Chị dâu				
2.16	Nguyễn Văn Tường		Anh rể				
2.17	Phạm Thị Lùng		Chị dâu		1.300	0,019%	
2.18	Nguyễn Trọng Thủy		Anh rể				

3	Trần Thị Bình		Thành viên HĐQT Kiêm Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán			9.100	0,134%	
3.1	Nguyễn Thị Đạt		Mẹ ruột					
3.2	Hà Thị Trinh		Mẹ chồng					
3.3	Vũ Quốc Anh		Chồng					
3.4	Vũ Anh Quân		Con ruột					
3.5	Trần Thị Trung		Chị ruột					
3.6	Trần Bá Dự		Anh ruột					
3.7	Trần Thị Xuân		Chị ruột					
3.8	Trần Thị Trang		Chị ruột					
3.9	Trần Thị Phụng		Chị ruột					
3.10	Trần Bá Dũng		Anh ruột					
3.11	Đình Hoàng Việt		Anh rể					
3.12	Lê Thị Thu Trang		Chị dâu					
3.13	Trương Minh Quang		Anh rể					
3.14	Nguyễn Anh Tuấn		Anh rể					
3.15	Trần Việt Thanh		Anh rể					
3.16	Trần Trang Dung		Chị dâu					
4	Vũ Xuân Tạo		Thành viên HĐQT			92.800	1,365%	
4.1	Vũ Văn Oanh		Bố ruột					

4.2	Nguyễn Thị Hoa								
4.3	Vũ Thị Ngọc Phương								
4.4	Vũ Văn Nhân								
4.5	Vũ Thị Ngọc								
4.6	Vũ Văn Danh								
4.7	Vũ Thị Nguyệt								
4.8	Vũ Thị Núi								
4.9	Vũ Thị Lúa								
4.10	Vũ Thị Luyến						251.130	2,693%	
4.11	Vũ Văn Khải								
4.12	Nguyễn Đức Đền								
4.13	Nguyễn Thị Thuần								
4.14	Phan Văn Thơi								
4.15	Đào Văn Luân								
4.16	Nguyễn Văn Sơn								
4.17	Phan Bùi Trang						1.000	0,015%	
4.18	Đào Thị Nga								
5	Trần Bá Thượng								
5.1	Trần Viêt Quỳnh								
5.2	Trần Thị Bám								
5.3	Nguyễn Quy Toan								
5.4	Nguyễn Thị Thịnh								

1101

5.5	Nguyễn Thị Thuận								
5.6	Trần Thị Phương Thảo								
5.7	Trần Minh Thiện								
5.8	Trần Khánh Thành								
5.9	Trần Thế Thịnh								
5.10	Trần Thị Thanh Thanh								
5.11	Trần Quốc Thái								
5.12	Trương Thị Ngọc Bích								
5.13	Phan Thanh Vân								
5.14	Bùi Văn Trãi								
5.15	Nguyễn Ánh Mỹ								
6	Phạm Văn Hà							1.900	0,028%
6.1	Trà Liên Chiêu								
6.2	Trà Thị Thu Trang								
6.3	Phạm Thùy Linh								
6.4	Phạm Trường Giang								
6.5	Phạm Minh Chúc								
6.6	Phạm Văn Hiền								
6.7	Phạm Thị Hàng								
6.8	Đoàn Thị Tuyết								
6.9	Ngô Thị Anh								
6.10	Bùi Văn An								

7	Hà Ngọc Oanh			Trưởng ban kiểm soát			8.500	0,125%	
7.1	Hà Ngọc Nga			Bố ruột					
7.2	Lê Thị Nhung			Mẹ ruột					
7.3	Nguyễn Minh Phương			Bố vợ					
7.4	Nguyễn Thị Thu Hiền			Vợ					
7.5	Hà Mai Ngọc			Con ruột					
7.6	Hà Mai Linh			Con ruột					
7.7	Hà Thị Yên			Chị ruột					
7.8	Hà Ngọc Thanh			Em ruột					
7.9	Hà Ngọc Minh			Em ruột			1.300	0,019%	
7.10	Hà Thị Xuân			Em ruột					
7.11	Hà Ngọc Tình			Em ruột					
7.12	Trần Văn Vân			Anh rể					
7.13	Phan Hồng Sơn			Em rể					
7.14	Nguyễn Thị Thanh			Em dâu					
7.15	Đào Thị Út Chi			Em dâu					
7.16	Đỗ Thị Cẩm Tú			Em dâu					
8	Đặng Thị Thúy Hà			Thành viên BKS			5.800	0,078%	
8.1	Ngũ Cường			Mẹ ruột					
8.2	Đặng Phương Quang			Em ruột					
8.3	Đặng Thị Lan Anh			Em ruột					

8.4	Đặng Minh Cảnh		Em ruột				
8.5	Đặng Minh Vương		Em ruột				
8.6	Nguyễn Thị Thanh Huệ		Em dâu				
8.7	Nguyễn Thị Kim Linh		Em dâu				
9	Dương Hoài Nam		Thành viên BKS		1.200	0,018%	
9.1	Lê Thị Thắng		Mẹ Vợ				
9.2	Phạm Thị Loan		Vợ				
9.3	Dương Minh Hiếu		Con ruột				
9.4	Dương Yến Trang		Con ruột				
9.5	Dương Văn Nuôi		Anh ruột				
9.6	Dương Văn Hào		Anh ruột				
9.7	Dương Ngọc Hiền		Anh ruột				
9.8	Dương Tuấn Đông		Anh ruột				
9.9	Dương Thị Hà		Em ruột				
9.10	Nguyễn Thị Nguyệt		Chị dâu				
9.11	Nguyễn Thị Thoan		Chị dâu				
9.12	Đỗ Thị Suốt		Chị dâu				
9.13	Ngô Thị Liễu		Chị dâu				
9.14	Phan Đức Thuận		Em rể				

Phụ lục 3

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thế Anh		131.400	1,932%	131.400	1,932%	

